

CĂN BẢN & ĐỘI HÌNH

I. NGHI THỨC NGHIÊM TẬP

1. Nghi: Phép.
2. Thức: Thể thức.

Nghi thức nghiêm tập là khuôn phép đặt ra để mọi người rèn luyện và làm theo một cách đúng đắn và lễ phép.

II. CÁC THỂ CĂN BẢN

A. Nghi / Nghiêm

1. Nghi: Bước chân trái ra. Bàn tay trái nắm cổ tay phải để phía sau ngang thắt lưng. Nếu có cờ, đưa nghiêng 30 độ ra trước về phía tay phải, bàn tay trái nắm lại để phía sau ngang thắt lưng.
2. Nghiêm: Rút chân trái về. Hai tay buông xuôi hai bên đùi.

B. Quay: Trái, Phải, Đàng Sau

1. Quay trái: Xoay qua bên trái, lấy gót chân trái và các đầu ngón chân phải làm trụ. Bước chân phải lên ngang với chân trái.
2. Quay phải: Xoay qua bên phải, lấy gót chân phải và các đầu ngón chân trái làm trụ. Bước chân trái lên ngang với chân phải.
3. Quay đàng sau: Bỏ chân phải sau chân trái cách khoảng một bàn chân. Xoay ra sau, lấy gót chân trái và các đầu ngón chân phải làm trụ.

C. Chào & Ý Nghĩa

1. Bốn ngón tay sát nhau, dựng đứng; ngón cái ép sát vào lòng bàn tay.
2. Bốn ngón mang ý nghĩa: Cầu nguyện - Rước Lễ - Hy Sinh - Làm Tông Đồ; ngón cái có ý quyết tâm thực hiện 4 ý nghĩa đó.

D. Đứng / Ngồi / Tan Hàng

1. Đứng: Hứng Tâm - Lên
2. Ngồi: Về Đất - Hứa
3. Tan hàng: Giải Tán - Vui

III. VÀI ĐIỀU CẦN BIẾT

A. Còi Lệnh, Cờ Lệnh, Thủ Lệnh

1. Dùng còi, cờ hay tay

B. Kỷ Luật Tập Hợp

1. Trật Tự
2. Yên Lặng
3. Nhanh Nhẹn

C. Dự Lệnh Và Động Lệnh

1. Dự lệnh để chuẩn bị, động lệnh là ra lệnh.
2. Ra lệnh phải dứt khoát, rõ ràng

IV. CÁC ĐỘI HÌNH

A. Dọc: Để tập hợp chung

1. Không chạy sau Trưởng Trục, hoặc cột cờ.
2. So hàng dọc: Sêraphim nhìn trước... Thăng
3. Đội Trưởng chào mà thôi

B. Ngang: Để trình diện đội

1. Trưởng Trục xoè tay dựng đứng: Một hàng ngang
2. Trưởng Trục xoè tay nằm ngang: Nhiều hàng ngang

C. Tròn: Để sinh hoạt, họp đội

1. Không so hàng.
2. Đội trực cất bài hát.
3. Đội Trưởng Đội Trục hô chào

D. Hình Bán Nguyệt: Để dạy khóa, hội thảo

1. Không so hàng.

E. Chữ U: Dùng cho nghi thức khai mạc, bế mạc, chào cờ

1. Quay: chỉ ra thủ lệnh.

TRÌNH DIỆN & KHEN THƯỞNG

I. TRÌNH DIỆN

A. Cá nhân

1. Cá Nhân: Lên trình diện cách 3 bước
2. Chào
3. Đứng nghiêm chờ lệnh
4. Chào và quay về

B. Nhiều cá nhân

1. Nhiều Cá Nhân: Lên trình diện cách 3 đến 6 bước (tùy theo số người)
2. Người bên trái trưởng trực hô chào
3. Đứng nghiêm chờ lệnh
4. Chào và quay về

C. Đội

1. Dẫn đội chạy vòng lên trình diện hàng ngang cách 3 bước
2. Đội Trưởng hô chào
3. Tiến lên đứng nghiêm chờ lệnh. Sau đó, về vị trí.
4. Chào và dẫn đội về

D. Nhiều đội trưởng

1. Nhiều đội trưởng lên trình diện hàng ngang.
2. Đội Trưởng trực hô chào
3. Đứng nghiêm chờ lệnh
4. Chào và tự động trở về

II. KHEN THƯỞNG

A. Điều Cần Biết

1. Tổng trực: nắm danh sách công bố kết quả và lý do khen thưởng
2. Người cầm tua: Đứng bên trái của người có trách nhiệm trao tua (Sa Mạc Trưởng hay Đoàn Trưởng)
3. Gắn tua cá nhân: gắn bên vai phải

B. Ý Nghĩa Màu Tua:

1. Đỏ: tinh thần
2. Vàng: Kỹ thuật
3. Xanh Thiểu: Sinh hoạt
4. Xanh Ấu: Phụng vụ

C. Lãnh Tua

CHỈ CHÀO 2 LẦN MÀ THÔI. LÚC LÊN TRÌNH DIỆN VÀ LÚC TRỞ VỀ.

1. Thường Cá Nhân
 - a) Cá nhân tiến lên thẳng trước mặt người quan trọng nhất (cách **3 bước**) - Chào hàng Trưởng - Trở về thể nghiêm
 - b) Người phát tua ra gắn tua trên vai phải - Bắt tay (Không chào)
 - c) Chào hàng Trưởng - Về thẳng chỗ
2. Nhiều cá nhân
 - a) Tiến lên thẳng lên xếp hàng ngang cách hàng trưởng **3 bước**. Người đứng bên trái trưởng trực hô chào.
 - b) Thể thức gắn tua giống như thường cá nhân
 - c) Người đứng bên trái hô chào - Tự động về thẳng chỗ
3. Đội
 - a) Hô tên đội - Đáp - Thủ lệnh quay - Chạy vòng và xếp hàng cách **4 bước** - Hô chào
 - b) Đội trưởng tiến lên đối diện người quan trọng nhất - Tư thế nghiêm - Đưa cờ: Giơ lên - Hạ ngang - Giơ lên - Hạ xuống - Bắt tay - Về hàng (Không chào)
 - c) Hô chào - Hô quay phải - Đứng trước bước và chạy vòng sau lưng và về chỗ.
4. Nhiều Đội
 - a) Chạy vòng lên trình diện đội - Đội hai đứng sau đội một. Đội trưởng đội một hô chào
 - b) Các đội trưởng tiến lên đối diện người quan trọng nhất - Tư thế nghiêm - Đưa cờ: Giơ lên - Hạ ngang - Giơ lên - Hạ xuống - Bắt tay - Về hàng (Không chào)

- c) Đội trưởng đội một hô chào - Hô quay phải - Đứng trước bước và chạy vòng sau lưng và về chỗ.

III. CỜ DANH DỰ

A. Trao Cờ Danh Dự

1. Trình diện lãnh cờ
 - a) Chạy vòng lên xếp hàng ngang cách Sa Mạc Trường **4 bước**, hô chào
2. Diễn tiến lãnh cờ
 - a) Đội trưởng tiến lên đứng trước mặt SMT, trước đội hình của mình 1 bước.
 - b) Đưa cờ: Giơ lên - Hạ ngang - Giơ lên - Hạ xuống (Cờ danh dự được gắn bên dưới cờ đội)
 - c) Nhận cờ xong, Bắt tay - Trở về chỗ
3. Sau khi lãnh cờ
 - a) Đội trưởng hô chào rồi hô bên phải quay, chạy vòng ra bên ngoài đội hình (sau cột cờ) ngược chiều kim đồng hồ về chỗ đội

B. Chuyển Cờ Danh Dự

1. Trình diện chuyển cờ
 - a) Đội được cờ được mời lên trước, sau đó là đội đang giữ cờ dẫn đội chạy vòng lên trình diện. ĐT Đội giữ cờ hô chào.
2. Diễn tiến chuyển cờ
 - a) ĐT đang giữ cờ tiến lên bên phải SMT. Tiếp ĐT được cờ tiến lên ngang hàng bên phải ĐT đội giữ cờ, trước đội hình 1 bước.
 - b) Tháo cờ: Giơ lên - Hạ ngang - Giơ lên - Hạ xuống
 - c) SMT nói vài lời. SMT lấy cờ trao cho đội kia.
 - d) Trao cờ: Giơ lên - Hạ ngang - Giơ lên - Hạ xuống. Bắt tay chúc mừng
3. Sau khi chuyển cờ
 - a) Hai Đội Trưởng về đội. Đội Trưởng mới nhận Cờ Danh Dự hô chào rồi cho quay phải và dẫn đội chạy vòng về chỗ.

(Xin coi cuốn Nghi Thức của Phong Trào)